TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
----------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 424/2019/HS-PT	----------
Ngày: 25-7-2019	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Vinh Quang;

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Mạnh Hùng;

Bà Bùi Thị Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải, Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thành - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2019/TLHS-PT ngày 04/01/2019 đối với bị cáo Nguyễn Đức P bị xét xử sơ thẩm tử hình về tội *Giết người*. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2018/HS-ST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

* *Bị cáo kháng cáo:* **Nguyễn Đức P**, sinh ngày 21/11/1984 tại Hải Phòng; giới tính: Nam; ĐKNKTT và cư trú tại M, phường A, quận C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị G; chưa có vợ con; bị cáo tự thú; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/5/2018 đến nay; có mặt.

Tiền án:

- Bản án số 32/2004/HS-ST ngày 12/02/2004, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 08 năm tù về tội *Cướp tài sản (bl 116)*;

- Bản án số 69/2007/HS-ST ngày 26/12/2007, Tòa án nhân dân huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử phạt 33 tháng tù về tội *Cố ý gây thương tích (bl 119)*;

- Bản án số 38/2009/HS-ST ngày 25/6/2009, Tòa án nhân dân huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử phạt 36 tháng tù về tội *Trốn khỏi nơi giam*; đến ngày

17/11/2016 chấp hành xong hình phạt tù *(bl 127)*;

Nhân thân: Ngày 21/10/2000 bị đưa vào Trường Giáo dưỡng theo Quyết định số 107 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Bùi Thị Thanh Hương - Công ty Luật 1-5, Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

* *Bị hại:* Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1963; cư trú tại Ngõ 255 L, phường H, quận A, thành phố Hải Phòng; (đã chết).

* *Đại diện hợp pháp của bị hại:*

- Ông Phạm Việt T, sinh năm 1990; cư trú tại số A, phường T, quận Q, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Bà Phạm Thị Hồng Nh, sinh năm 1993; cư trú tại số B, phường H, quận Q, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nội dung tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h15’ ngày 29/4/2018, nhận được tin báo về việc bà Hoàng Thị N bị chết nằm ở sân trước cửa nhà mình thuê (tại ngõ 225 L, phường H, quận A, thành phố Hải Phòng), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng (CQĐT) đã tiến hành các biện pháp tố tụng để điều tra vụ án. Cụ thể:

[a] Hiện trường - Tử thi và Kết quả giám định:

[a.1] Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường và Bản ảnh hiện trường *(bl 13, 22,52)* phản ánh: Hiện trường vụ án tại nhà trọ ông Phạm Xuân L cho bà Hoàng Thị N thuê bao gồm các khu vực: *Sân trước KT: 4,1m x 4,1m nền láng xi măng, trên nền sân tử thi Hoàng Thị N chết trong tư thế nằm nghiêng phải; đầu hướng Bắc, chân hướng Nam; mặt hơi úp xuống nền; tay phải duỗi thẳng; tay trái co trước ngực; hai chân hơi co; đỉnh đầu tử thi cách tường nhà phía Bắc 1,25m và cách tường phía Đông 2,1m; tay phải tử thi cầm 01 mắc quần áo bằng kim loại màu trắng KT: 28,5cm x 17,5cm, đầu móc treo bị kéo duỗi. Dưới đầu tử thi có đám máu dạng chảy loang; cách tường phía Đông 2,8m có 01 chùm chìa khóa gồm nhiều chìa khác nhau trong đó có 01 chìa hiện cắm vào 01 ổ khóa; trên thanh ngang thứ hai từ trên xuống của khung cánh cổng có vết trượt mất sơn KT: 21cm x 0,3cm, cách trụ 23cm và cách nền sân l,07m. Nhà ở dạng nhà ống KT: 9,5m x 3,65m, chia làm 3 gian lần lượt từ ngoài vào: Gian ngoài KT: 3,2m x 3,65m; thẳng cửa vào có kê một dãy 04 tủ gỗ; 01 sạp gỗ KT: 1,8m x*

1,9m và 01 đệm KT: 1,2m x 1,9m trên có 01 điện thoại HUAWEI màu đen đang cắm sạc; 01 hộp bánh đường kính 27cm, cao 9cm; 01 túi xách da miệng túi mở, trong túi có: 02 chìa khóa; 01 túi nilon KT: 2,8cm x 2cm trong chứa tinh thể màu trắng; 01 mảnh giấy bạc KT: 7cm x 5cm, một phần bị ám khói; 01 bật lửa ga màu xanh; 01 bật lửa khò; 01 tờ tiền cuộn thành ống; 01 kéo tay cầm băng nhựa đen; 01 dao lam; 01 hộp gỗ KT: 26,5cm x 16,5cm x 5cm trong có 01 hộp nhựa màu đen trong có 02 túi nilon nhỏ và 05 gói giấy trong chứa tinh thể màu trắng; 01 cân điện tử màu xanh nhãn hiệu MILDSEVEN KT 9cm x 5,8cm x 2,1cm; 01 hộp nhựa có chữ DEPAKINE đường kính 3,5cm cao 7,7cm trong có 01 gói giấy màu tím than trong có 01 cục bột màu trắng KT:1,8 x 1 x 1cm x 01cm; 01 hộp nhựa màu vàng KT: 14,5 x 17cm trong có 01 gói giấy chứa 01 cục bột màu trắng. Trong ngăn kéo trên của tủ có 01 hộp gỗ KT: 5 x 10 x 7,5cm bên trong có 02 cân điện tử cùng loại KT: 7,5 x 4 x 1,5cm màu nâu nhãn hiệu POWER CR2032 1. Trên mặt tủ có 01 hộp nhựa đường kính 5,3cm, cao 12,5cm, nắp hộp màu đỏ bên trong chứa tinh thể màu trắng. Trên mặt tủ sát góc đông nam có 01 valy kéo bên trong có 01 ví da cầm tay màu nâu có 01 phong bì màu đỏ trong có 17 tờ tiền mệnh giá 500.000đ và 01 tờ tiền nước ngoài. Cạnh đệm có 01 túi giấy trong có 01 bình nước có giá bằng kim loại KT: 12cm x 7,5cm x 7cm, nắp bình có cắm ống dẫn (dạng coóng tự chế)...Gian giữa KT: 3,2 x 3,65m; sát góc Tây bắc kê 01 giường ngủ KT: 1,9 x 2,1m, trên giường quần áo để lộn xộn; sát vách ngăn gian kê dãy gồm tủ và bàn diện 2,4 x 0,85m; sát theo tường phía Đông kê dãy bàn, tủ, có 01 mâm cơm đậy lồng bàn; 01 nồi cơm điện hiện đang bật, trong nồi có một ít cơm. Khu bếp, vệ sinh và bên ngoài khu nhà không phát hiện dấu vết nghi vấn.*

[a.2] Biên bản khám nghiệm tử thi, Bản ảnh tử thi, các Kết luận giám định pháp y tử thi số 84/2018/GĐPY ngày 22/5/2018; số 36/2018 GĐSH ngày 25/5/2018 *(bl 17, 35, 36, 40)* phản ánh: *Nạn nhân có các dấu vết rách thủng da vùng đầu, mặt, cổ trái, vết dập rách da vùng tai trái và có 02 vết xước da vùng lưng trái đều có đặc điểm hình thành do vật tày cứng có góc cạnh tác động, vết bầm môi trên, các vết xây xát trợt da, bầm tím vùng mặt, cằm, cổ, vai, gáy có đặc điểm hình thành do vật tày diện rộng tác động. Nguyên nhân nạn nhân chết do ngạt cơ học và do chèn ép đường hô hấp. Kết quả xét nghiệm trong mẫu máu của bà Hoàng Thị N có Morphine và Codein; Xét nghiệm vi thể xác định: Phổi xung huyết ứ máu, phế nang xẹp xen lẫn một số phế nang giãn rộng. Tổ chức cơ vùng cổ xuất huyết lan tỏa, mạch ứ hồng cầu. Mẫu dấu vết nghi máu thu tại hiện trường là máu của bà Hoàng Thị N.*

Kết luận giám định số 240/KLGĐ ngày 20/5/2018 của Phòng KTHS - Công

an thành phố Hải Phòng *(bl 42)* xác định: *Số chất tinh thể và chất bột màu trắng thu giữ tại nhà Hoàng Thị N gửi giám định là Methamphetamine có trọng lượng 0,7577 gam và Heroin có trọng lượng 1,8539 gam; mẫu chất bột đựng trong hộp nhựa màu vàng có trọng lượng 6,7183 gam là Canciumcarbonnate (không phải là chất ma túy); mẫu tinh thể chứa trong bình nhựa nắp đỏ có trọng lượng 65,1436 gam là Sucrose (không phải là chất ma túy); mẫu chất lỏng thu trong bình nhựa tìm thấy dấu vết của chất ma túy Methamphetamine.*

Ngày 21/5/2018, Nguyễn Đức P đến CQĐT khai nhận: Khoảng 15h00' ngày 29/4/2018, Phi đến nhà bà Hoàng Thị N với mục đích đòi lại số tiền Phi đã đưa cho bà N vào chiều ngày hôm trước để nhờ mua ma túy. Sau khi bà N mở cổng, Phi vào nhà ngồi cùng bà N và đòi lại tiền nhưng bà N không thừa nhận số tiền đã cầm của Phi và không trả lại, nên giữa Phi và bà N xảy ra to tiếng cãi nhau. Bà N đuổi Phi ra khỏi nhà và cầm chìa khóa đi ra mở cổng, còn Phi cũng đi theo sau bà N. Khi bà N đứng ở cổng mở cửa, Phi quàng tay phải qua cổ bà N kéo mạnh về phía sau làm bà N ngã ngửa ra sân. Phi ngồi xuống dùng đầu gối phải đè mạnh lên vùng ngực và dùng cả hai tay bóp cổ bà N khoảng 02-03 phút. Khi thấy bà N không cử động nữa, Phi bỏ tay ra đứng dậy lấy chiếc khăn mặt ở trên dây phơi để lau tay thì nhìn thấy chiếc kìm bằng kim loại dài khoảng 20 cm, cán bằng nhựa màu đỏ ở trên mặt bàn trong nhà nên đã đi vào lấy chiếc kìm, dùng khăn mặt bọc vào phần cán rồi dùng tay phải cầm kìm đi ra chỗ bà N đang nằm giơ lên đâm liên tiếp 07 - 08 nhát vào vùng đầu, cổ, tai của bà N. Sau khi đâm xong, Phi bỏ lại chiếc kìm trên mặt bàn và cầm theo chiếc khăn mặt đi theo lối bên cạnh nhà, trèo lên chiếc thang gỗ dựng sẵn ở cạnh đó, nhảy qua hàng rào đi ra ngoài vứt chiếc khăn mặt xuống cống nước bờ hồ L, phường Đông Hải rồi bỏ trốn.

Văn bản số 59/CV-PC54 ngày 11/6/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng *(bl 49)* xác định: *Chiếc kìm có đặc điểm tương tự như mô tả của Nguyễn Đức P có thể gây ra được các thương tích xây xát, xước trợt da, dập rách thủng da vùng trán trái, má trái, vành tay trái, nếp lằn cổ - cằm trái, chẩm trái, khoảng giữa bả vai trái - cột sống lưng. Các động tác dùng đầu gối tỳ ấn, dùng kìm đâm chọc phù hợp với thương tích và nguyên nhân cái chết của nạn nhân.*

Đại diện hợp pháp bị hại yêu cầu bị cáo Phi bồi thường tiền mai táng phí là 38.020.000 đồng và tổn thất về tinh thần là 50.000.000 đồng.

Cáo trạng số 84/CT-VKS-P2 ngày 21 tháng 9 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức P về tội "Giết người" theo điểm n, p khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án sơ thẩm số 114/2018/HS-ST ngày 21/11/2018, Tòa án nhân dân

thành phố Hải Phòng đã quyết định: Áp dụng điểm n, p khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Đức P tử hình về tội *Giết người*, tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng Điều 585; Điều 592 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Đức P phải bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 88.020.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về việc xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo, kháng nghị và quyền xin ân giảm án tử hình theo luật định.

Ngày 24/11/2018, Nguyễn Đức P kháng cáo xin giảm hình phạt *(bl 440).*

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đức P khai nhận toàn bộ hành vi giết bà N đúng như nội dung Bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo xin giảm hình phạt với lý do bị cáo đã tự mình đến CQĐT tự thú để hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo xin nộp Đơn đề nghị thi hành án ngay tại phiên tòa phúc thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội xác định ngày 21/5/2018, bị cáo Phi tự đến CQĐT khai nhận hành vi phạm tội của mình khi chưa bị ai phát hiện, tố giác nên được coi là tự thú. Bị cáo Nguyễn Đức P phạm tội *Giết người* với nhiều tình tiết tăng nặng. Căn cứ tính chất mức độ và hậu quả hành vi phạm tội đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo không tranh luận về tội danh; đề nghị xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện lời khai của bị cáo, ý kiến của người bào chữa và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức P trong hạn luật định nên được xác định là hợp lệ.

Về nội dung:

[1] Lời khai của bị cáo Nguyễn Đức P tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với dấu vết, vật chứng phản ánh và thu giữ tại Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm tử thi, các Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ xác định: Khoảng 15h00’ ngày 29/4/2018 tại nhà bà Hoàng Thị N thuê trọ, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ liên quan đến việc mua bán ma túy, nhưng Nguyễn Đức P đã giết chết bà Hoàng Thị N được coi là giết người mang tính chất

côn đồ. Bị cáo Nguyễn Đức P đã có 03 tiền án chưa được xóa án tích lại phạm tội đặc biệt nghiêm trọng nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Với phân tích trên xác định hành vi giết người của bị cáo Nguyễn Đức P đã phạm tội Giết người quy định tại các điểm n, p khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự như Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa đã xác định, ngày 21/5/2018, bị cáo Phi tự đến CQĐT khai nhận hành vi phạm tội của mình khi chưa bị ai phát hiện, tố giác nên được coi là tự thú quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, sau khi bóp cổ bà N đến chết bị cáo Phi còn dùng kìm đâm nhiều nhát vào mặt bà N thể hiện việc cố tình thực hiện tội phạm đến cùng là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Mặc dù bị cáo Nguyễn Đức P có một số tình tiết giảm nhẹ là tự thú, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, nhưng bị cáo là người thực hiện hành vi đặc biệt nguy hiểm phạm tội Giết người với 02 tình tiết tăng nặng định khung hình phạt như đã phân tích trên đây. Do vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt tử hình là tương xứng với tính chất mức độ và hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, nên kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự:

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức P; giữ nguyên Bản án hình sự số 114/2018/HS-ST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đức P.

Áp dụng điểm n, p khoản 1 Điều 123; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 40 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Đức P tử hình về tội Giết người, tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên bản án phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đức P có quyền làm đơn gửi ông Chủ tịch nước – Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

Bị cáo Nguyễn Đức P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có

hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- Vụ I TANDTC;
- VKSNDCC tại HN;
- TAND –VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam CA thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan THADS thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo (qua trại);
- Đdiện hợp pháp BH (theo đ/c);
- Lưu, HS, HCTP;

Nguyễn Vinh Quang